

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày: 23 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Xuân Dệt

Bà Doãn Thị Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Đình Văn N, sinh năm 1993 tại Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 4, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Thôn 1, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ Sửa xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị O, sinh năm 1968; bị cáo có vợ Phạm Thị Hg, sinh năm 1993 (hiện đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Bị cáo trước đây bị Tòa án nhân dân huyện IG, tỉnh Gia Lai xét xử tại Bản án số: 31/2019/HSST ngày 25/10/2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, trong thời hạn kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm thì bị cáo tiếp tục phạm tội vụ án đã thụ lý nêu trên (Hiện nay bản án số 31/2019/HSST ngày 25/10/2019 đã có hiệu lực nhưng bị cáo chưa chấp hành án).

Bị cáo bị tạm bắt vào ngày 23/12/2019, sau đó tạm giữ và tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku. Có mặt.

****Người chứng kiến:***

Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 01, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn N là người có sử dụng chất ma túy, thông qua các mối quan hệ xã hội Nghiêm biết đối tượng tên T (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) là người bán chất ma túy. Trong quá trình sử dụng chất ma túy, N thấy việc bán ma túy có lời nên vào khoảng 19 giờ ngày 22/12/2019, Nghiêm gọi điện thoại cho đối tượng tên T hỏi mua ma túy đá (Methamphetamine), Tâm đồng ý bán cho N và hẹn giao hàng tại vòng xoay C, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Nghiêm đi bộ từ nhà đến nơi hẹn, tại đây N mua của T 01 gói ni lon có chứa ma túy với giá 3.000.000 đồng tiền, N cầm số ma túy này mang về nơi ở tại Thôn 1, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, phân chia thành 05 gói nhỏ và 01 gói lớn và cất giấu trong người. Đến 14 giờ ngày 23/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp với Công an xã C, kiểm tra hành chính thì phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ của Đình Văn N 01 gói ni lon lớn và 05 gói ni lon nhỏ, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành niêm phong theo quy định. Tại cơ quan điều tra, N khai nhận đây là ma túy đá (Methamphetamine) Nghiêm cất giấu với mục đích để bán kiếm lời, N dự định bán gói nhỏ với giá 300.000 đồng/ 01 gói còn gói lớn với mục đích để phân chia nhỏ ra để bán dần. Ngoài ra còn thu giữ của Nghiêm 01 cân tiểu ly điện tử màu xám, 01 điện thoại di động nokia màu đen kèm sim số, mặt sau của sim có dãy số 8984.04800.00510.36621.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số 80/KLGĐ ngày 31/12/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 06 gói nilon, trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,3090 gam”*.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong một bì dán kín ghi số 80/PC09 ngày 31/12/2019, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm sim số và 01 cân tiểu ly, đã thu giữ của bị cáo N, qua điều tra xác định: N đã sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc mua ma túy và sử dụng cân tiểu ly để chia nhỏ số ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 07/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Đình Văn N phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân thành phố P xin rút lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *“Tái phạm”* đã nêu tại trang 2 của cáo trạng và đính chính *“Tiền án”* đã ghi tại trang 3 của cáo trạng thành *“Nhân thân”* và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự..

- Căn cứ Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch và thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy của vụ án; Tịch thu thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại và cân tiểu ly mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy và cân ma túy để bán.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án số: 31/2019/HSST ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với **hành vi, tội danh, Khoản, Điều luật đã truy tố**, không có ý kiến phản đối gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P rút lại tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” đã nêu tại trang 2 của cáo trạng và đính chính “Tiền án” đã ghi tại trang 3 của cáo trạng thành “Nhân thân”. Hội đồng xét xử nhận thấy việc thay đổi trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P không làm bất lợi về quyền lợi của bị cáo, không làm xấu hơn nội dung trung tố tại cáo trạng và phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự bên được chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào lúc 14 giờ ngày 23/12/2019, tại Thôn 1, xã C, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Đinh Văn N đang tàng trữ 2,3090 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua, cất giấu 2,3090 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán, do bị can Đinh Văn N thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép*

chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có sử dụng ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi nên đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Hội đồng xét xử nhận thấy, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo trước đây bị Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Gia Lai xét xử tại Bản án số: 31/2019/HSST ngày 25/10/2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, trong thời hạn kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm thì bị cáo tiếp tục phạm tội nêu trên (Hiện bản án số 31/2019/HSST ngày 25/10/2019 đã có hiệu lực, nhưng chưa chấp hành án). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án thật nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, góp phần phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. **Ngoài ra**, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt của bản này và hình phạt đã tuyên tại bản trước (nêu trên) để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Do bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng

- Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong một bì dán kín ghi số 80/PC09 ngày 31/11/2019, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm sim số mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy và 01 cân tiểu li để bị cáo chia nhỏ số ma túy để bán, đây là phương tiện, công cụ phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Pleiku và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku ghi ngày 14/4/2020).

[7] - Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo còn khai đã hai lần mua ma túy trong tháng 11/2019 của cùng đối tượng tên Tâm để sử dụng và đã sử dụng hết. Do đối tượng tên Tâm mà bị cáo Nghiêm khai là người đã bán chất ma túy cho N nhưng Nghiêm không biết nhân thân, lai lịch của T và Công an thành phố P đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng T nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý về hành vi bán ma túy của đối tượng tên T mà bị cáo đã khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý đối tượng T trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với chị Võ Thị Mỹ L là người sống chung với Đình Văn N, việc Nghiêm cất giấu với mục đích để bán thì chị L không biết nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với chị L đúng quy định của pháp luật là có cơ sở.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Từ những nhận định và xem xét, quyết định nêu trên của Hội đồng xét xử nên nhận thấy những nội dung mà Viện kiểm sát truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận toàn bộ.

[9] Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù của bản này và 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã xét xử tại Bản án số: 31/2019/HSST ngày 25/10/2019. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 23/12/2019).

2. Về vật chứng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì dán kín ghi 80/PC09 ngày 31/12/2019, có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (có chữ ký ghi họ và tên của Nguyễn Văn Q, Bùi Sĩ T, Hoàng V).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen kèm sim số (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong) và 01 (một) cân tiểu ly điện tử, hiệu Amput, màu xám.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P ghi ngày 14/4/2020).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Đinh Văn N chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.P;
- Công an TP.P;
- Thi hành án dân sự TP.P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đoàn Xuân Hòa